

Bản án số: 272/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-12-2022

V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đề;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2022/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Đức Ch, sinh năm 1994; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 12, thị trấn TL, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Kim Thị Thanh T, sinh năm 1999; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 22, thị trấn TL, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 24 tháng 10 năm 2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn – anh Lê Đức Ch trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Ch và chị Kim Thị Thanh T đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 7 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân thị trấn TL, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi đăng ký, hai bên

gia đình chuẩn bị để làm lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng sau khi đăng ký kết hôn anh Ch và chị T phát hiện tính tình và quan điểm sống khác nhau anh Ch nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T.

Về con Ch: Anh Ch xác nhận vợ chồng không có con Ch, hiện nay chị T cũng không có thai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản Ch và nghĩa vụ Ch về tài sản: Anh Ch xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn chị Kim Thị Thanh T có lời khai trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị T khai nhận lời khai của anh Ch là đúng về thời gian kết hôn, quá trình Ch sống, mâu thuẫn vợ chồng. Theo chị T ngoài nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng như anh Ch trình bày, bản thân chị T nhận thấy mối quan hệ giữa hai bên gia đình cũng không được tốt. Nay anh Ch làm đơn xin ly hôn, chị T nhất trí ly hôn với anh Ch.

Về con Ch, tài sản và nghĩa vụ nợ Ch: Chị T xác nhận vợ chồng không có con Ch, không có tài sản Ch, không vay mượn của ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là anh Lê Đức Ch và bị đơn là chị Kim Thị Thanh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Ch, chị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa anh Lê Đức Ch và chị Kim Thị Thanh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân thị trấn TL, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 18/7/2022 là hợp pháp. Hai bên xác định mới đăng ký kết hôn chưa về Ch sống với nhau, tính tình nhiều điểm không hợp. Nay anh Ch xác định mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án cho ly hôn với chị T. Chị T nhất trí thuận tình ly hôn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Ch với chị T, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Ch và chị T là trầm trọng, hai bên không có biện pháp cụ thể nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống Ch tiếp tục tồn tại. Mặt khác, anh Ch làm

đơn xin ly hôn, chị T cũng xác định tình cảm không còn, nhất trí ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ch, cho ly hôn với chị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con Ch, tài sản Ch và nghĩa vụ Ch về tài sản: Anh Ch và chị T xác nhận vợ chồng không có con Ch, không có tài sản, không vay mượn ai tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Lê Đức Ch là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Đức Ch và chị Kim Thị Thanh T.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Anh Lê Đức Ch phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006449 ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh Lê Đức Ch đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản ;
- VKSND tỉnh+huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND thị trấn TL: 01 bản;
- Cấp cho đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng